

THÔNG BÁO

Về việc công bố Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính Phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Công văn số 376/K2ĐT-ĐH ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An tại bản công bố số 459/BCB-BVPHCN ngày 28 tháng 7 năm 2022 (Mã hồ sơ: 000.00.48.H41-220729-0001) và đối chiếu với các quy định tại Khoản 2 Điều 8, Điều 9 và Khoản 2 Điều 10 Nghị định 111/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Y tế thông báo về Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe trên địa bàn tỉnh Nghệ An như sau:

1. Tên cơ sở được công bố: **BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG NGHỆ AN.**

2. Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 0234/NA-GPHĐ do Sở Y tế Nghệ An cấp ngày 04 tháng 02 năm 2021.

3. Địa chỉ: Số 220, đường Bình Minh, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

4. Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Thạc sĩ, bác sĩ Lê Văn Sáu

5. Điện thoại liên hệ: 0903.424.009 Email: saucualo@gmail.com

6. Đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành:

6.1. Chuyên khoa cấp I: Phục hồi chức năng.

6.2. Đại học: Y khoa/Y đa khoa.

6.3. Cao đẳng: Kỹ thuật Phục hồi chức năng.

7. Tên môn thực hành, nội dung thực hành, số lượng người thực hành có thể nhận được công bố chi tiết trong hồ sơ đính kèm.

8. Trách nhiệm của cơ sở thực hành:

a) Cơ sở thực hành chỉ được ký hợp đồng đào tạo thực hành sau khi được công bố trên Công thông tin điện tử của Sở Y tế và tổ chức triển khai hoạt động đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành đã công bố;

b) Bảo đảm các yêu cầu của cơ sở thực hành theo quy định của Nghị định số 111/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

c) Phối hợp với cơ sở giáo dục bảo đảm chất lượng đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành;

d) Xác nhận kết quả thực hành cho người học thực hành;

e) Thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của cơ sở: danh sách người giảng dạy thực hành, số lượng, loại hình, ngành, chuyên ngành, trình độ đào tạo thực hành, số lượng người tối đa người học thực hành có thể nhận, số lượng người học thực hành đang thực hành tại cơ sở.

(Đính kèm hồ sơ đề nghị Công bố của Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An)

Sở Y tế Nghệ An trân trọng thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Cục KHCN và Đào tạo, Bộ Y tế;
- GD, các PGD Sở Y tế;
- Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Các Phòng chức năng thuộc Sở Y tế;
- Công thông tin điện tử của Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB, TTHCC tỉnh.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Minh Tuệ

Số: 459 /BCB-BVPHCN

Cửa Lò, ngày 28 tháng 7 năm 2022

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế Nghệ An

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 0234/NA – GPĐD, do Sở Y tế Nghệ An, cấp ngày 04/02/2021.

Địa chỉ: Số 220, đường Bình Minh, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Thạc sĩ, bác sĩ Lê Văn Sáu

Điện thoại liên hệ: 0903424009

Email: saucualo@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Phục hồi chức năng. (Phụ lục 1)
2. Trình độ đào tạo thực hành: sau đại học, đại học, cao đẳng. (Phụ lục 1)
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ tại một thời điểm): 105 người. (Phụ lục 1)
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu, tổng số 11 người. (Phụ lục 2)
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh tại mỗi khoa phòng, tổng số 6 khoa lâm sàng (390 giường bệnh đạt yêu cầu giảng dạy thực hành): khoa Bệnh người cao tuổi, Nội, Hoạt động trị liệu, Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng, Khám bệnh cấp cứu, Y học cổ truyền. (Phụ lục 2)
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành. (Phụ lục 3)

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Sở Y tế xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.



Lê Giang Nam



THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chi	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	CK607243	Chuyên khoa cấp 1	Phục hồi chức năng	PHCN nội khoa	Kiến thức về PHCN một số bệnh Nội khoa thường gặp	Khoa Nội	1	5	5	15	0	5
				PHCN dựa vào cộng đồng	Kiến thức về chương trình PHCN dựa vào cộng đồng tại các tuyến, bao gồm lập kế hoạch, triển khai, thực hiện, theo dõi, giám sát, đánh giá							
				PHCN Nhi khoa	Kiến thức chuyên sâu về chăm sóc và phục hồi chức năng cho một số dạng bệnh lý thường gặp ở bệnh nhân nhi	Khoa Khám bệnh cấp cứu	3	15	15	45	0	15
Tổng (1)												

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
II. ĐẠI HỌC												
2	7720101	Đại học	Y đa khoa/ Y khoa	Phục hồi chức năng	Thực hành khám chữa bệnh PHCN các bệnh lý cơ - xương - khớp, thần kinh cơ, phục hồi chức năng sau chấn thương...	Bệnh người cao tuổi Hoạt động trị liệu Y học cổ truyền	2	20	63	189	0	20
Tổng (II)												
III. CAO ĐẲNG												
3	6720603	Cao đẳng	Kỹ thuật PHCN	Thực tập lâm sàng PHCN	Thực hành các quy trình kỹ thuật chuyên ngành phục hồi chức năng	Bệnh người cao tuổi Hoạt động trị liệu	1	15	10	30	0	15
Tổng (III)												
Tổng												
							6	60	188	564	0	60
							11	105	223	669	0	105



DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TÀI KHOA/ GIƯỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH (DỰA VÀO CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH)
 Chuyên khoa cấp 1/Đại học/Cao đẳng/ Phục hồi chức năng

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chương chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	Lê Văn Sáu	Thạc sĩ, Bác sĩ	BS, Th.s Nội khoa, CK định hướng PHCN	003951/NA-CCHN	PHCN (theo QĐ số 1390/QĐ-SYT ngày 24/12/2015)	7	PHCN nội khoa PHCN dựa vào công đồng	Kiến thức về chương trình PHCN dựa vào công đồng tại các tuyến, bao gồm lập kế hoạch, triển khai, thực hiện, theo dõi, giám sát, đánh giá	Nội	5
2	Nguyễn Tất Hùng	BSCCKII	BSCCKI Nội khoa, BSCCKII Quản lý y tế, CK định hướng PHCN	007529/NA-CCHN	PHCN (theo QĐ số 1850/QĐ-SYT ngày 30/12/2016)	6	PHCN nhi khoa	Kiến thức chuyên sâu về chăm sóc và phục hồi chức năng cho một số dạng bệnh lý thường gặp ở bệnh nhân nhi	Khám bệnh cấp cứu	3
3	Nguyễn Thị Trinh	BSCCKI	BSCCKI Nội khoa, CK định hướng PHCN	007532/NA-CCHN	PHCN (theo QĐ số 715/QĐ-SYT ngày 18/6/2018)	4	Tổng quan PHCN Các phương pháp điều trị vật lý trong PHCN	Kiến thức tổng quan về PHCN, phân loại khuyết tật và thực hành những kỹ năng lượng giá cơ bản Chi định, chống chỉ định, quy trình của các phương pháp vật lý để PHCN cho các dạng bệnh lý thường gặp	VLTL-PHCN	5



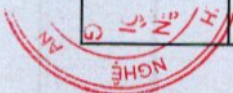
STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên ngành khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
4	Lê Thị Tinh	Bác sĩ	BSYHCT, CK định hướng PHCN	008778/NA-CCHN	PHCN (theo QĐ số 815/QĐ-SYT ngày 27/7/2017)	5	Phục hồi chức năng	Thực hành khám chữa bệnh PHCN các bệnh lý cơ xương khớp, thần kinh cơ, phục hồi chức năng sau chấn thương...	Bệnh người cao tuổi	63
5	Nguyễn Thị Nghiễm	Bác sĩ	BSYHCT, CK định hướng PHCN	009311/NA-CCHN	PHCN (theo QĐ số 1049/QĐ-SYT ngày 7/9/2017)	5	Phục hồi chức năng	Thực hành khám chữa bệnh PHCN các bệnh lý cơ xương khớp, thần kinh cơ, phục hồi chức năng sau chấn thương...	Bệnh người cao tuổi	63
6	Nguyễn Thị Hà	Bác sĩ	BSYHCT, CK định hướng PHCN	007538/NA-CCHN	PHCN (theo QĐ số 1429/QĐ-SYT ngày 04/10/2016)	6	Phục hồi chức năng	Thực hành khám chữa bệnh PHCN các bệnh lý cơ xương khớp, thần kinh cơ, phục hồi chức năng sau chấn thương...	Hoạt động trị liệu	63
7	Phan Thị Thịnh	Bác sĩ	BSYHCT, CK định hướng PHCN	009449/NA-CCHN	PHCN (theo QĐ số 1047/QĐ-SYT ngày 7/9/2017)	5	Phục hồi chức năng	Thực hành khám chữa bệnh PHCN các bệnh lý cơ xương khớp, thần kinh cơ, phục hồi chức năng sau chấn thương...	Hoạt động trị liệu	63
8	Phạm Long Truyền	BSCKI	BSCKI YHCT, CK định hướng PHCN	010406/NA-CCHN	PHCN (theo QĐ số 879/QĐ-SYT ngày 18/6/2018)	4	Phục hồi chức năng	Thực hành khám chữa bệnh PHCN các bệnh lý cơ xương khớp, thần kinh cơ, phục hồi chức năng sau chấn thương...	YHCT	62

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên ngành, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
9	Cao Xuân Bình	Bác sĩ	BSYHCT, CK định hướng PHCN	008853/NA-CCHN	PHCN (theo QĐ số 852/QĐ-SYT ngày 27/7/2017)	5	Phục hồi chức năng	Thực hành khám chữa bệnh PHCN các bệnh lý cơ xương khớp, thần kinh cơ, phục hồi chức năng sau chấn thương...	YHCT	62
10	Nguyễn Văn Lương	DD CKI	Điều dưỡng CKI, KTV PHCN	007534/NA-CCHN	PHCN (theo QĐ số 1849/QĐ-SYT ngày 30/12/2016)	5	Thực tập lâm sàng PHCN	Thực hành các quy trình kĩ thuật VL-TL-PHCN	Bệnh người cao tuổi	10
11	Thái Thị Hằng	Cử nhân Phục hồi chức năng	Cử nhân Phục hồi chức năng	012835/NA-CCHN	KTV Phục hồi chức năng	2	Thực tập lâm sàng PHCN	Thực hành các quy trình kĩ thuật VL-TL-PHCN	Hoạt động trị liệu	10

Tổng số giảng viên giảng dạy thực hành: 11 người

GIÁM ĐỐC

 * Lê Giang Nam

NGHỆ




DANH SÁCH CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH DỰA VÀO CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH

I. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Tên cơ sở vật chất	Đơn vị tính	Số lượng
1	Phòng học	Phòng	2
2	Máy tính (máy bàn, laptop)	Cái	2
3	Bảng viết	Cái	2
4	Máy chiếu	Cái	2
5	Phòng giao ban tại các khoa	Phòng	6
6	Giường bệnh đạt yêu cầu giảng dạy tại các khoa	Giường	390
7	Mic	Cái	2
8	Thư viện	Phòng	1

II. TRANG THIẾT BỊ

TT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
Trang thiết bị điều trị PHCN			
1	Máy điện tim 3 cần	Cái	2
2	Bàn chỉnh thể người lớn	Cái	1
3	Bàn chỉnh thể trẻ em	Cái	1
4	Máy sóng ngắn	Cái	1
5	Máy điện trường cao áp	Cái	1
6	Máy điện từ trường	Cái	15
7	Máy vi sóng	Cái	1
8	Máy vật lý trị liệu MF5 - 08	Cái	14
9	Máy ly tâm	Cái	1
10	Máy trung tần Đông Á	Cái	71
11	Máy hút dịch	Cái	1
12	Máy điều trị bằng sóng xung kích	Cái	1
13	Máy lase nội mạch	Cái	15
14	Máy laser châm	Cái	1
15	Máy điện châm dùng pin 6 kênh	Cái	161
16	Nồi nấu parafin (Việt Nam)	Cái	5
17	Xe đạp lực kế	Cái	10
18	Ghế tập cơ tứ đầu đùi	Cái	4
19	Máy kéo dẫn cốt sống	Cái	5
20	Máy siêu âm điều trị	Cái	26
21	Máy điện phân dẫn thuốc	Cái	31
22	Máy điện từ trường	Cái	15
23	Máy trị liệu bằng sóng ngắn	Cái	1
24	Máy trị liệu bằng sóng cơ học	Cái	1
25	Máy điện châm đa năng 6 kênh (Dùng điện)	Cái	21
26	Máy điện phân hai kênh Lono Base+	Cái	5

27	Cầu thang tập đi	Cái	2
28	Thanh song song	Cái	5
29	Khung quay	Cái	5
30	Máy trị liệu cơ học lớn nhỏ	Cái	5
31	Máy điện xung trị liệu	Cái	5
Tổng			433
Trang thiết bị xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng			
32	Máy xét nghiệm nước tiểu 11 thông số	Cái	1
33	Máy xét nghiệm huyết học tự động 18 thông số	Cái	1
34	Máy sinh hoá đa chức năng	Cái	1
35	Máy X quang kỹ thuật số	Cái	1
36	Máy in phim KTS	Cái	1
37	Kính Hiển vi	Cái	1
38	Máy siêu âm màu 4D	Cái	2
39	Máy điện não KTS-88	Cái	1
40	Máy nội soi tai mũi họng	Cái	1
Tổng			10
Thiết bị điều trị chung			
41	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	2
42	Bộ đặt NKQ người lớn	Bộ	1
43	Máy hút dịch	Cái	1
44	Bình oxy 10L	Bình	13
45	Bình oxy 40L	Bình	3
46	Bơm tiêm điện	Cái	2
47	Máy thở VENTILATOR	Cái	2
48	Máy thở 50l	Cái	1
49	Máy truyền dịch	Cái	1
Tổng			26
Tổng số lượng trang thiết bị			469

